

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MÙƠI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MÙƠI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh.
2. Ông Trần Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh P (Tên gọi khác: B), sinh năm 2001 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H – sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị H – sinh năm 1966; **Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 4** trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự ngày 20/4/2020 bị UBND xã Mỹ An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời gian 03 tháng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ: Ngày 06/8/2020; Tạm giam từ ngày 15/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1977 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc E – sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1956; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chồng Phạm Mười H – sinh năm 1977 và 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 06/8/2020; Tạm giam từ ngày 15/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị Cẩm T2 (Tên gọi khác: C), sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 258/5 C, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1952 và bà Lê Thị T – sinh năm 1952; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Chồng, con: Không; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Ngày 06/8/2020; Tạm giam từ ngày 15/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Thị Hồng L1, sinh năm 2000. (Có đơn vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Phan Văn H, sinh năm 1967. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Đinh Hồng C, sinh năm 1961. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

- Mo Ham Mad A, sinh năm 1998. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- Nguyễn Hồng N, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- Huỳnh Minh L2, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- Đặng Trung T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

(Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn H có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hồng L1, Đinh Hồng C và những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2019 bị cáo P làm quản lý tại khách sạn Đ thuộc khóm 1, thị trấn M, huyện T. Do muốn có ma túy sử dụng để và bán để kiếm lời, nên P tìm nguồn ma túy mua. Thông qua mạng xã hội Facebook P quen biết được người tên V nhà ở thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ có bán ma túy, từ tháng 11/2019 đến tháng 03/2020 P mua ma túy của V 03 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng đem về sử dụng và bán lại cho cho những người nghiện 05 lần gồm:

1. MohamadAly, sinh năm 1998, ngụ khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 02 lần mỗi lần với giá 200.000 đồng, thời gian vào buổi trưa, tối trong tháng 11 và tháng 12/2019;

2. Đặng Trung T, sinh năm 1993, ngụ khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, thời gian trong tháng 3/2020.

Ngoài ra P còn bán cho người tên Toàn H, ngụ thị trấn M, huyện T 01 lần với giá 200.000 đồng trong khoảng tháng 11 hoặc 12 năm 2019, nhưng không làm việc được với Toàn Heo do không xác định được nhân thân, lý lịch. Hình thức bán ma túy là người mua sẽ đến gặp trực tiếp P tại khách sạn Đ để mua và trả tiền.

Do biết Phạm Thị Hồng L1 là con của bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 nên khoảng tháng 4/2020 P đến nhà của bị cáo T1 ở khóm 4, thị trấn M để ở. Trong thời gian ở nhà T1 đến khoảng tháng 7/2020 P bàn bạc với T1 mua ma túy về bán để lấy tiền sinh hoạt cá nhân nhưng không cho L1 biết, bị cáo T1 đồng ý. P tiếp tục mua của V 1.000.000 đồng ma túy đem về chia ra nhiều tép nhỏ để bị cáo T1 và P cùng nhau bán, tiền bán ma túy đưa cho bị cáo T1 cất giữ, có khi bị cáo P bán ma túy không đưa lại tiền mà giữ sinh hoạt cá nhân. Hình thức giao nhận những người mua đến nhà T1 trực tiếp gặp riêng P hoặc T1 để mua ma túy và trả tiền. Bị cáo P và T1 trực tiếp bán ma túy 06 lần cho:

1. Mohamad A 01 lần với giá 200.000 đồng, thời gian vào khoảng 20 giờ trong tháng 7/2020;

2. Đặng Trung T2 lần mỗi lần 200.000 đồng, thời gian trong tháng 07 và đầu tháng 8/2020.

3. Nguyễn Hồng N, sinh năm 1993, ngụ khóm 1, thị trấn M, huyện T 01 lần với giá 200.000 đồng, khoảng 13 giờ trong tháng 7/2020.

4. Huỳnh Minh L2, sinh năm 1988 (Minh T), ngụ ấp M, xã M, huyện T 01 lần với giá 200.000 đồng, thời gian khoảng 15 giờ tháng 7/2020, nhưng L2 mua thiếu chưa trả tiền.

5. Võ Ngọc A (M), sinh năm 1987, ngụ ấp M, xã M, huyện T 01 lần với giá 200.000 đồng trong tháng 7/2020, nhưng không làm việc được với A do không có mặt tại địa phương.

Sau khi bán hết ma túy, P và T1 thấy không có lời nhiều nên vào ngày 04/8/2020 P bàn bạc với T1 nhờ bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T2 là bạn của T1 đang sinh sống ở nhà T1 cũng là người nghiện ma túy, mua giùm ma túy giá rẻ hơn để về bán, T1 đưa cho T2 10.000.000 đồng, T2 nhận tiền đồng ý mua giùm. Do T2 quen biết người tên K, không rõ tên địa chỉ nhà ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy nên T2 liên hệ mua của K số tiền ma túy là 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma túy, đến ngày 5/8/2020 thì K gửi ma túy cho xe khách Thanh Phương Ngân về Tháp Mười, rồi T2 kêu T1 đến nhà xe Thanh Phương Ngân lấy ma túy về. Sau đó P và T1 tiếp tục chia nhỏ ma túy thành từng tép nhỏ cất giấu nhiều nơi trong nhà T1 để bán.

Vào sáng ngày 6/8/2020 bị cáo T1 trực tiếp tại nhà cho Đào Văn H1, sinh năm 1987, ngụ khóm 1, thị trấn M, huyện T được 01 lần với giá 200.000 đồng, hiện Cơ quan điều tra không làm việc được với H1 do không có mặt tại địa phương. Đến 11 giờ 45 phút ngày 6/8/2020, Công an huyện Tháp Mười kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra nhà Nguyễn Thị Thu T1 tại khóm 4, thị trấn M thì bắt quả tang P, T1, T2 tàng trữ ma túy và thu giữ tang vật có liên quan. Kết quả kiểm tra nhà Thủy Cơ quan Công an thu giữ:

- Khi phát hiện lực lượng Công an kiểm tra bị cáo T1 đã ném xuống mé sông một túi nylon, bên trong túi nylon có 01 túi nylon màu trắng trong suốt có dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm phong ký hiệu A1.

- Tại sàn nước, phát hiện 01 cái thau bằng kim loại màu trắng thu giữ 01 bịch nylon màu đen bị rách, bên trong bịch nylon màu đen có chứa: 01 túi nylon màu trắng trong suốt dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ bên trong có chứa 22 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong những đoạn ống hút nhựa này có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm P ký hiệu A2.

- Trên sàn gỗ gần máy giặt thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm phong ký hiệu A3. Cách vị trí này 50 cm phát hiện thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm phong ký hiệu A5.

- Trên sàn gỗ dưới chân giường gần lối đi phía đầu giường gần tủ quần áo thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm P ký hiệu A4.

- Kiểm tra tủ nhựa màu trắng bốn cánh gần cửa buồng phát hiện tại ngăn tủ thứ hai từ dưới đếm lên - bên phải (từ ngoài nhìn vào) thu giữ:

+ 01 túi nylon màu trắng trong suốt dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, bên trong túi nylon này có chứa: 05 viên nén màu hồng (04 viên còn nguyên và 01 phần 01 viên nén) và 01 túi nylon màu trắng trong suốt dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm phong ký hiệu A6.

+ 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong suốt, được niêm phong ký hiệu A7.

- Kiểm tra trên người Nguyễn Thị Thu T1 thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu A8.

- Thu giữ của Phan Thanh P:

+ 01 xe mô tô hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu xanh đen, biển số 66V1- 551.95;

+ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;

+ 01 giấy đăng ký xe biển số 63V2-9645; 01 giấy đăng ký xe biển số 63K1-9174; 01 giấy đăng ký xe biển số 66M 1-067.31; 01 giấy đăng ký xe biển

số 62F4-8265; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Chí T3, địa chỉ xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

+ 20 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm T2:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 66M1- 258.42;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen;

+ Tiền Việt Nam 6.440.0000 đồng

+ 01 dây kim loại màu vàng (dạng lắc đeo tay), 02 nhẫn trơn tròn bằng kim loại màu vàng được niêm phong lại trong P bì màu trắng;

+ 17 cái nỏ thủy tinh (01 cái nỏ thủy tinh bị bể phần đầu phễu);

+ 03 hột quẹt gas màu đỏ- xanh trong đó có 01 hột quẹt gas có gắn với một đoạn kim loại màu trắng; 01 chai nhựa màu đỏ trắng nhãn hiệu Cocacola có gắn trên nắp chai một nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng, 02 chai gas hiệu BLUESKY; 01 quyển tập có chữ Làng Hương;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu T1:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đen, biển số 66M1- 518.54 do Thủy đứng tên chủ sở hữu;

+ Tiền Việt Nam 600.000 đồng;

+ 10 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu LENOVO màu trắng, 01 điện thoại hiệu NEOSON màu trắng vàng, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen bạc; 01 điện thoại hiệu SONY màu đen; 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ; 01 điện thoại hiệu IPHONE màu đen bạc; 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen; 01 điện thoại hiệu NOKIA X1-01 màu đen; 01 điện thoại hiệu NOKIA 6300; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1010 màu đen;

- Thu giữ của Phạm Thị Hồng L1: tiền Việt Nam 930.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc (bút lục 88-91).

Tại Bản kết luận giám định số: 728/KL-KTHS ngày 09/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ kẹp kín, được niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 12,207 gam, loại Methamphetamine;

2. Tinh thể rắn chứa trong 22 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, được đựng trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 3,787 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, niêm phong ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,137 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, niêm phong ký hiệu A4 là chất ma túy, có khối lượng 0,155 gam, loại Methamphetamine.

5. Tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, niêm P ký hiệu A5 là chất ma túy, có khối lượng 0,135 gam, loại Methamphetamine.

6. Bốn viên nén màu hồng và một phần viên nén màu hồng chứa trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ kẹp kín, niêm phong ký hiệu A6 là chất ma túy, có khối lượng 1,582 gam, loại MDMA.

7. Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu để trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, niêm phong ký hiệu A6 là chất ma túy, có khối lượng 2,022 gam, loại Ketamin.

8. Tinh thể rắn chứa trong 7 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, niêm phong ký hiệu A7 là chất ma túy, có khối lượng 1,190 gam, loại Methamphetamine.

9. Tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín, được niêm phong trong P bì thư ký hiệu A8 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,137 gam, loại Methamphetamine (bút lục 110-111).

Quá trình điều tra bị cáo T2 khai nhận khi sống tại nhà bị cáo T1 từ khoảng tháng 02 đến tháng 04/2020, Tú có mua ma túy 02 lần của K, một lần với giá 5.300.000 đồng, một lần 2.650.000 đồng về nhà T1 bán lại trực tiếp cho bị cáo P (B) 02 lần mỗi lần với giá 200.000 đồng để P sử dụng. Ngoài ra T2 còn bán cho

Võ Ngọc A (M) 01 lần với giá 160.000 đồng; Thanh N 01 lần với giá 200.000 đồng, B 01 lần với giá 200.000 đồng, đến cuối tháng 04/2020 bị cáo T2 sợ Công an phát hiện nên T2 nghỉ bán. Qua xác minh Công an thị trấn M và xã M thì người tên Thanh N, B không xác định nhân thân, lý lịch, Võ Ngọc A (M), không có mặt tại địa phương (bút lúc 254-274).

Xét thấy không cần thiết tạm giữ các tài sản của các bị cáo và trả lại tài sản cho chủ sở hữu có liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại:

- Bị cáo Phan Thanh P: 01 giấy đăng ký xe biển số 63V2-9645; 01 giấy đăng ký xe biển số 63K1-9174; 01 giấy đăng ký xe biển số 66M 1-067.31; 01 giấy đăng ký xe biển số 62F4-8265; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Chí T3, địa chỉ xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu T1: 10 điện thoại di động không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 điện thoại hiệu LENOVO màu trắng, 01 điện thoại hiệu NEOSON màu trắng vàng, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen bạc; 01 điện thoại hiệu SONY màu đen; 01 điện thoại hiệu ITTEL màu đỏ; 01 điện thoại hiệu IPHONE màu đen bạc; 01 điện động hiệu ITTEL màu đen; 01 điện thoại hiệu NOKIA X1-01 màu đen; 01 điện động hiệu NOKIA 6300; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1010 màu đen;

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T2: 01 quyển tập có chữ Làng Hương;

- Phan Văn Hùng 01 xe mô tô hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu xanh đen, biển số 66V1- 551.95;

- Đinh Hồng C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 66M1- 258.42;

- Phạm Thị Hồng L1: tiền Việt Nam 930.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc (bút lục 205-215).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P 09 đến

10 năm tù, áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo T1 từ 08 đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo T2 từ 07 đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo P và T1 số tiền từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng, bị cáo T2 số tiền từ 20.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; Tuy nhiên bổ sung thêm tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo T2 dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa tuy vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hồng L1, Đinh Hồng C và những người làm chứng, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản biên bản lấy lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong thời gian khoảng từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2020, bị cáo P đã mua ma túy của người tên V và bán trực tiếp tại khách sạn Đ cho những người nghiện 04 lần, với số tiền thu lợi là 800.000 đồng, cùng bị cáo T1 bán cho người

nghiện 05 lần tại nhà T1, với số tiền thu lợi là 800.000 đồng; bị cáo T2 mua ma túy của người tên K bán cho bị cáo P 02 lần, với số tiền thu lợi là 400.000 đồng.

Khi bị bắt quả tang thu giữ ma túy có tổng khối lượng 21,197 gam, gồm: 15,593 gam loại Methamphetamine, 2,022 gam loại Ketamine, 1,582 gam loại MDMA, vào ngày 6/8/2020 tại nhà bị cáo T1 thuộc khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P có vai trò là người trực tiếp mua ma túy để bán, sau đó lôi kéo bị cáo T1 cùng bán ma túy với bị cáo P, bị cáo T2 là người trực tiếp bán ma túy, ngoài ra bị cáo còn giúp sức mua ma túy dùm cho bị cáo P, T1 là để bán.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị Cẩm T2 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy ngày càng tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phan Thanh

P có ông nội Phan Văn L là Liệt sĩ nên được hưởng chính sách quy định tại điểm khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nguồn gốc ma túy P mua của người tên V, và T2 mua của người tên K, do không xác định rõ họ tên, địa chỉ, không làm việc được với hai người bán này, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Huỳnh Minh L2, Mohamad A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đề nghị Trưởng Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 167/2013 là phù hợp. Đặng Trung T đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 22/6/2020, Nguyễn Hồng N bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười khởi tố về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 07/8/2020.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo mua bán ma túy đã có thu lợi bất chính. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện thi hành hình phạt bổ sung của các bị cáo quyết định mức phạt tiền cụ thể đối với bị cáo P và bị cáo T1 là 30.000.000 đồng, đối với bị cáo T2 là 20.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định: trong phong bì ký hiệu A1 khối lượng 11,929 gam, phong bì ký hiệu A2 khối lượng 3,640 gam, phong bì ký hiệu A3 khối lượng 0,099 gam, phong bì ký hiệu A4 khối lượng 0,106 gam, phong bì ký hiệu A5 khối lượng 0,095 gam, phong bì ký hiệu A6 khối lượng 1,010 gam, phong bì ký hiệu A7 khối lượng 1,090 gam, phong bì ký hiệu A8 khối lượng 0,092 gam;

+ 20 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 17 cái nỏ thủy tinh (01 cái nỏ thủy tinh bị bể phần đầu phễu);

+ 03 hộp quẹt gas màu đỏ- xanh trong đó có 01 hộp quẹt gas có gắn với một đoạn kim loại màu trắng; 01 chai nhựa màu đỏ trắng nhãn hiệu Cocacola có gắn

trên nắp chai một nổ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng, 02 chai gas hiệu BLUESKY, do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo T2.

- Tiếp tục quản lý:

+ Cửa bị cáo P: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;

+ Cửa bị cáo Tú: số tiền 6.440.0000 đồng; 01 dây kim loại màu vàng (dạng lắc đeo tay), 02 nhẫn trơn tròn bằng kim loại màu vàng được niêm phong lại trong phong bì màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen.

+ Cửa bị cáo Thủy: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đen, biển số 66M1-518.54; số tiền 600.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo P nộp số tiền 800.000 đồng, bị cáo P liên đới cùng bị cáo T1 nộp số tiền 800.000 đồng, bị cáo T2 nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng trong vụ án.

[13] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị Cẩm T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh P (Cu B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b và p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh P 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thanh P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T2 (C) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T2 (C) 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T2 (C) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay số tiền là hình phạt bổ sung thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định: trong phong bì ký hiệu A1 khối lượng 11,929 gam, phong bì ký hiệu A2 khối lượng 3,640 gam, phong bì ký hiệu A3 khối lượng 0,099 gam, phong bì ký hiệu A4 khối lượng 0,106 gam, phong bì ký

hiệu A5 khối lượng 0,095 gam, phong bì ký hiệu A6 khối lượng 1,010 gam, phong bì ký hiệu A7 khối lượng 1,090 gam, phong bì ký hiệu A8 khối lượng 0,092 gam;

+ 20 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 17 cái nỏ thủy tinh (01 cái nỏ thủy tinh bị bể phần đầu phễu);

+ 03 hột quẹt gas màu đỏ- xanh trong đó có 01 hột quẹt gas có gắn với một đoạn kim loại màu trắng; 01 chai nhựa màu đỏ trắng nhãn hiệu Cocacola có gắn trên nắp chai một nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng, 02 chai gas hiệu BLUESKY, do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo T2.

- Tiếp tục quản lý:

+ Cửa bị cáo P: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;

+ Cửa bị cáo T2: số tiền 6.440.0000 đồng; 01 dây kim loại màu vàng (dạng lắc đeo tay), 02 nhẫn trơn tròn bằng kim loại màu vàng được niêm phong lại trong phong bì màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen.

+ Cửa bị cáo T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đen, biển số 66M1-518.54; số tiền 600.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo P nộp số tiền 800.000 đồng, bị cáo P liên đới cùng bị cáo T1 nộp số tiền 800.000 đồng, bị cáo T2 nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh P (B), Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị Cẩm T2 (C) mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp Tỉnh;
- Công an huyện Tháp Mười;
- VKSND Huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS (ML).

Phạm Thanh Tuấn